

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN



CHU PHẠM MINH HẰNG

**VAI TRÒ PHỤ NỮ S'TIỀNG
TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI
HIỆN NAY Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Ngành: Dân tộc học
Mã số: 9310310**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ DÂN TỘC HỌC

Thành phố Hồ Chí Minh - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn –
ĐHQG-HCM

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS Lâm Nhân

TS. Nguyễn Bảo Thanh Nghi

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cơ sở đào
tạo họp tại:.....

.....
vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng.... Năm...

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM
- Thư viện Đại học Quốc gia Tp. HCM
- Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. HCM

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Division of Labor by Gender in the Matrilineal Stieng family in Bu Dop District, Binh Phuoc Province, Vietnam

Central European Management Journal

ISSN:2336-2693 ; E-ISSN:2336-4890

http://journals.kozminski.cem-j.org/index.php/pl_cemj/article/view/597

Vol. 31 Iss. 1 (2023)

2. Vai trò hiện nay của phụ nữ người Stiêng Bù Đéc trong gia đình và xã hội (Nghiên cứu ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước)

Tạp chí khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

<https://vjol.info.vn/index.php/khxxh/issue/view/8082>

ISSN: 1859-0136 - số 3 (309) 2024

Dẫn luận

1. Lý do và mục đích chọn đề tài

Bình Phước là tỉnh thuộc Đông Nam Bộ với sự đa dạng dân tộc, trong đó người S'tiêng là một trong những cư dân bản địa lâu đời, có hai nhóm địa phương chính: Bù Lơ (phụ hệ, vùng núi cao) và Bù Đéc (mẫu hệ, vùng đồng bằng). Sự khác biệt về chế độ xã hội dẫn đến những khác biệt trong văn hóa, vai trò giới và tổ chức xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, lao động và quan hệ gia đình. Những biến đổi kinh tế, xã hội như đô thị hóa, chuyển đổi mô hình sản xuất đã tác động mạnh mẽ đến cộng đồng người S'tiêng, kéo theo sự thay đổi về vai trò giới, quan niệm sống, phân công lao động. Phụ nữ S'tiêng cũng chịu định kiến giới, buộc họ phải điều chỉnh hành vi và vai trò theo khuôn mẫu xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh giao thoa văn hóa. Từ những câu hỏi đặt ra khi nghiên cứu tộc người S'tiêng cùng với sự quan tâm yêu thích nghiên cứu về giới, đặc biệt là các vấn đề về giới trong xã hội đương đại, chiến lược ứng xử của cá nhân nên tôi đã chọn và thực hiện đề tài *“Vai trò phụ nữ S'tiêng trong sự phát triển kinh tế, xã hội hiện nay ở tỉnh Bình Phước”*. Dựa trên lý thuyết của E. Ardener về nhóm “câm lặng” và Simone de Beauvoir về sự kiến tạo giới, nghiên cứu này tập trung mô tả và phân tích vai trò của phụ nữ S'tiêng trong phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bình Phước, đồng thời làm rõ sự khác biệt giữa hai nhóm Bù Lơ và Bù Đéc, từ đó lý giải nguyên nhân, bối cảnh và tác động của các biến đổi. Luận án hướng đến việc tìm hiểu chiến lược ứng xử, thích nghi của phụ nữ S'tiêng trước những biến động kinh tế, xã hội, từ đó làm rõ sự tương đồng và khác biệt trong cách họ thực hiện vai trò của mình dựa trên độ tuổi, trình độ học vấn, kinh tế và nghề nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát:

Luận án được thực hiện với mục tiêu định vị được vai trò người phụ nữ S'tiêng trong phát triển kinh tế xã hội tại tỉnh Bình Phước; phân tích các nguyên nhân tác động và những biểu hiện cụ thể của sự tác động đến vai trò, vị thế người phụ nữ S'tiêng trong tương quan so sánh giữa hai nhóm.

Mục tiêu cụ thể:

- Tìm hiểu cơ sở lý luận, các lý thuyết nghiên cứu về giới, vai trò giới;
- Mô tả vai trò phụ nữ S'tiêng hiện nay trong tương quan so sánh với vai trò nam giới đặc biệt tìm hiểu sự tương đồng và khác biệt về vai trò giữa hai nhóm địa phương người S'tiêng theo hai chế độ mẫu hệ và phụ hệ;

- Tìm hiểu chiến lược ứng xử mà người phụ nữ S'tiêng “thỏa thuận”, “thương lượng” để thực hiện kỳ vọng giới, vai trò giới;
- Đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao cơ hội tiếp cận các nguồn lực, hướng tới bình đẳng giới cho cộng đồng dân tộc thiểu số.

3. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

So với nhiều tộc người khác tại Đông Nam Bộ, các công trình nghiên cứu về người S'tiêng tương đối ít. Các ghi chép sớm nhất có thể kể đến từ thời Pháp như bản đồ *An Nam đại quốc họa đồ* (1838) của Taber, trong đó địa danh “*Tinh Xương thành*” được chú thích là “nước S'tiêng” và tác phẩm *Coutumier Stiang* (1951) của T. Gerber - người từng làm việc tại Bù Đốp. Một số nhà nghiên cứu khác như P. Raulin, J. Dournes, P. De Barthélémy, Bernard Bourotte,...có đề cập đến người S'Tiêng trong các khảo sát so sánh với dân tộc Mạ, đặc biệt là trong tác phẩm *Xứ người Mạ - Lãnh thổ của thần linh* của Boulbet J. (bản dịch của Đỗ Văn Anh, 1999). Các tài liệu như *Minority groups in the Republic of Vietnam* (1966) và các tác giả Le Bar, Thomas David, Hiskey,... cũng đề cập đến người S'tiêng trong bối cảnh quân sự. Sau 1975, các công trình có chiều sâu hơn bắt đầu xuất hiện như bài viết *Góp thêm tài liệu nghiên cứu người S'tiêng* (1991) của Trần Tất Chung, *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé* (1985) do Mạc Đường chủ biên, và bài viết “*Miền núi tỉnh Sông Bé: Lịch sử phát triển xã hội và đời sống các dân tộc*” (1991) của cùng tác giả trong *Địa chí tỉnh Sông Bé*. Các tác giả như Hữu Ưng, Nguyễn Duy Thiệu, Ninh Lê Hiệp đã có nhiều khảo sát thực địa tại các “poh” S'tiêng (xã Đắk Nhau, huyện Bù Đăng). Luận án *Hệ thống xã hội tộc người của người S'tiêng ở Việt Nam (từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1975)* của Phan An (1992) và các công trình văn hóa nghệ thuật như *Nghệ thuật công chiêng của dân tộc S'tiêng tỉnh Sông Bé* (1995) của Vũ Hồng Thịnh và Bùi Lầm, *Múa dân gian tộc người Mạ, Chơ-ro, S'tiêng vùng Đông Nam Bộ* (2004) của Nguyễn Thành Đức. Trong lĩnh vực ngôn ngữ có *Dictionnaire S'tiêng* của H. Azémar (xuất bản tại Sài Gòn thời Pháp thuộc) và đề tài của Lê Khắc Cường “*Xây dựng hệ thống chữ viết tiếng S'tiêng và biên soạn từ điển đối chiếu S'tiêng - Việt, Việt - S'tiêng*” (2008). Các nghiên cứu quốc tế gần đây như của Vong, Meng (2019) với bài *The Rights of Indigenous People in Cambodia: Linguistic Rights of Stiang*, và của Bon, Noëllie gồm *Phonology of the Stiang Language: A Rime Study* (2010), *The Numeral Classifiers of Stiang of Cambodia* (2012), *Expression of Spontaneous Motion Events in Stiang: An Exploration of Source-Goal (A)symmetries* (2021) cũng mở rộng chiều sâu

tiếp cận. Trong lĩnh vực văn hóa dân gian, đáng kể là chuyên khảo *Văn hóa người S'tiêng* (2015) của Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Phạm Hữu Hiến. Bên cạnh đó, đề tài khoa học *Đời sống văn hóa người S'tiêng tỉnh Bình Phước* (2009–2011) do Trần Văn Ánh chủ trì cũng đã khảo sát sâu rộng trên nhiều phương diện văn hóa, xã hội. Ở mảng nghiên cứu về giới và vai trò phụ nữ, có thể kể đến các công trình tiêu biểu như *Gia đình, dòng họ và vai trò người phụ nữ* của Đặng Nghiênn Vàn (1998), sách *Gia đình, phụ nữ Việt Nam với dân số, văn hóa và sự phát triển bền vững* (2004) của Lê Thi và các bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Gia đình & Giới hoặc Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam về các chủ đề như phụ nữ Cơ Tu, phụ nữ Khmer, phụ nữ Bru Vân Kiều,... Một số luận văn có liên quan như của Huỳnh Thị Thúy Cẩm (*Vai trò của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng ở dân tộc Cho Ro*, 2004), Ngô Thị Minh Hằng (*Vai trò của người phụ nữ trong văn hóa Tây Nguyên nhìn từ luật tục*, 2009), Nguyễn Thị Nhung (*Phụ nữ Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*, 2011) và luận văn của Vũ Thị Phương (*Văn hóa nghi lễ vòng đời của người S'tiêng ở Việt Nam*, 2009). Báo cáo của ISEE (2010) *Đánh giá tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của phụ nữ dân tộc thiểu số* và báo cáo *Số liệu về phụ nữ và nam giới các dân tộc ở Việt Nam năm 2015* của UN Women cũng là nguồn tư liệu định lượng có giá trị. Đặc biệt, đề tài cấp Viện *Vai trò của phụ nữ Xtiêng trong gia đình và xã hội* (2018) của Nguyễn Tấn Dân là công trình chuyên sâu hiếm hoi tập trung vào nhóm S'tiêng Bù Lơ và Bù Đéc tại Bình Phước, sử dụng cả phương pháp khảo sát định lượng lẫn phỏng vấn sâu. Nhìn chung, các công trình về người S'tiêng đã phác họa văn hóa truyền thống và biến đổi xã hội dưới nhiều góc nhìn chuyên ngành, song vẫn thiếu tính liên ngành và chưa đi sâu vào phân tích yếu tố con người, nhất là sự thích nghi và chiến lược ứng phó trong bối cảnh hiện đại.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu tập trung vào vai trò của phụ nữ S'tiêng trong phát triển kinh tế, xã hội tại tỉnh Bình Phước, khảo sát cả nam và nữ từ 16 tuổi trở lên, với sự đa dạng về độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và tình trạng hôn nhân. Đặc biệt, nghiên cứu nhấn mạnh “*tiếng nói của người trong cuộc*”, nhằm đánh giá sự thay đổi vai trò giới trong bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội;

Phạm vi về thời gian: nghiên cứu tập trung vào hiện tại nhưng có sự so sánh với trước và sau khi tái lập tỉnh Bình Phước (1996);

Phạm vi về không gian: khảo sát thực hiện tại huyện Bù Đốp (S'tiêng Bù Đéc - mẫu hệ) và huyện Bù Đăng (S'tiêng Bù Lơ - phụ hệ), hai khu vực cư trú lâu đời của người S'tiêng;

Phạm vi về nội dung: nghiên cứu xoay quanh vai trò phụ nữ trong sản xuất, phân công lao động, phân phối - tiêu dùng, vị trí trong dòng tộc và cộng đồng, đồng thời so sánh sự khác biệt giữa chế độ mẫu hệ và phụ hệ. Qua đó, nghiên cứu làm rõ sự biến đổi vai trò giới và những tác động của nó đối với cộng đồng S'tiêng trong bối cảnh hiện nay;

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thiết nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất: phụ nữ S'tiêng có vai trò như thế nào trong hoạt động kinh tế xã hội hiện nay ở tỉnh Bình Phước?

Giả thuyết nghiên cứu thứ nhất: phụ nữ S'tiêng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội hiện nay ở tỉnh Bình Phước thể hiện trong việc đóng góp cụ thể, rõ ràng hơn vào kinh tế hộ gia đình đồng thời tích cực và chủ động hơn trong tham gia các hoạt động của dòng họ và cộng đồng.

Câu hỏi nghiên cứu thứ hai: có những tương đồng và khác biệt nào về vai trò giới của phụ nữ S'tiêng Bù Lơ theo chế độ xã hội phụ hệ và S'tiêng Bù Đéc theo chế độ xã hội mẫu hệ?

Giả thuyết nghiên cứu thứ hai: vai trò của phụ nữ giữa hai nhóm S'tiêng Bù Lơ và S'tiêng Bù Đéc trong xã hội S'tiêng truyền thống có sự khác biệt rõ ràng tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, vai trò phụ nữ S'tiêng giữa hai nhóm càng ngày càng có nhiều tương đồng và ít khác biệt.

Câu hỏi nghiên cứu thứ ba: người phụ nữ S'tiêng đã có những chiến lược ứng xử như thế nào để thực hiện vai trò của bản thân mình trong bối cảnh kinh tế, xã hội hiện nay ở tỉnh Bình Phước?

Giả thuyết nghiên cứu thứ ba: người phụ nữ S'tiêng ở hai nhóm S'tiêng Bù Lơ và S'tiêng Bù Đéc đều lựa chọn chiến lược kháng cự thụ động bằng hình thức: “*thao túng tình cảm*” và nội bộ hóa quyền lực để thực hiện vai trò của bản thân.

6. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ năm 2017 đến 2024, với dữ liệu kế thừa từ 2009 - 2016, tuy nhiên quá trình thu thập thông tin gặp khó khăn do dịch COVID-19. Tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu kết hợp nhằm đảm bảo dữ liệu thu thập được khách quan, toàn diện.

Quan sát tham dự: tác giả thực hiện 06 đợt điền dã, áp dụng phương pháp “ba cùng” (*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*) với người S'tiêng để ghi nhận vai trò

phụ nữ trong kinh tế, gia đình và cộng đồng. Ngoài ra, tác giả tham gia vào các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, hoạt động thường ngày, đồng thời xây dựng mạng lưới cộng tác viên để theo dõi sự biến đổi văn hóa. Ngoài ra, nghiên cứu đã áp dụng phương pháp dân tộc học ảo để quan sát phụ nữ S'tiêng qua hoạt động trên mạng xã hội. Không gian mạng trở thành nơi họ thể hiện vai trò xã hội và tiếng nói cá nhân, góp phần tái định vị hình ảnh phụ nữ S'tiêng trong đời sống đương đại.

Phỏng vấn sâu: nghiên cứu tiến hành 53 lượt phỏng vấn với cả nam và nữ để tìm hiểu quan niệm về vai trò giới, sự thay đổi theo thời gian và những tác động của nó đến gia đình, cộng đồng. Tác giả sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc, phi cấu trúc, có so sánh, đối chiếu dữ liệu theo thời gian và thực hiện phỏng vấn lặp lại để theo dõi sự thay đổi nhận thức về vai trò giới.

Khảo sát định lượng: tác giả tiến hành khảo sát 200 người S'tiêng tại huyện Bù Đăng và huyện Bù Đốp, với tỉ lệ 40% nam - 60% nữ. Đối tượng khảo sát có sự đa dạng tuổi tác, học vấn, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân để phản ánh các xu hướng biến đổi vai trò phụ nữ trong phát triển kinh tế, xã hội.

Phương pháp so sánh đối chiếu: nghiên cứu áp dụng so sánh đồng đại (giữa hai nhóm S'tiêng Bù Lơ - phụ hệ và Bù Đéc - mẫu hệ) để tìm ra sự khác biệt trong vai trò phụ nữ hiện tại, và so sánh lịch đại để đánh giá sự thay đổi theo thời gian.

7. Những đóng góp mới của luận án

Về khoa học: phân tích vai trò của phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh kinh tế, xã hội tỉnh Bình Phước, đồng thời xác định các nguyên nhân tác động và chiến lược ứng xử của họ. Nghiên cứu giúp làm sáng tỏ cách người S'tiêng - cộng đồng duy nhất tại Việt Nam cùng tồn tại song song cả phụ hệ và mẫu hệ - thích nghi với đô thị hóa, toàn cầu hóa. Kết quả nghiên cứu bổ sung vào hệ thống lý thuyết về giới, mở ra góc nhìn mới về phát triển bền vững và hội nhập văn hóa.

Về thực tiễn: nghiên cứu cung cấp dữ liệu quan trọng để các cơ quan quản lý về dân tộc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các tổ chức phi chính phủ xây dựng chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống, thúc đẩy bình đẳng giới và cải thiện vai trò của các nhóm yếu thế. Đồng thời, thông tin từ “*tiếng nói người trong cuộc*” giúp định hướng các chương trình phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với từng giới, đảm bảo sự bình đẳng và phát triển bền vững.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần *Dẫn luận*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo* và *Phụ lục* để thực hiện các mục tiêu nghiên cứu của luận án như đã trình bày cũng như dựa trên cơ sở tài liệu thu thập, tổng hợp và phân tích, luận án bao gồm các nội dung chính như sau: **Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan về cộng đồng người S'tiêng ở tỉnh Bình Phước**; **Chương 2: Vai trò phụ nữ S'tiêng trong kinh tế**; **Chương 3: Vai trò phụ nữ S'tiêng trong xã hội**; **Chương 4: Những yếu tố tác động đến vai trò phụ nữ S'tiêng và một số vấn đề đặt ra đối với phụ nữ S'tiêng hiện nay**;

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI S'TIÊNG Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm

Khái niệm *giới* không chỉ đơn thuần là sự khác biệt về giới tính sinh học mà còn bao hàm vai trò, trách nhiệm và kỳ vọng xã hội dành cho nam và nữ trong từng cộng đồng, nền văn hóa. *Giới* là một sản phẩm của xã hội hóa, thay đổi theo thời gian và bị ảnh hưởng bởi chính trị, kinh tế, văn hóa và tôn giáo.

Vai trò là chức năng, tác dụng của cá nhân hay sự vật trong tập thể, trong xã hội, văn hóa; *vai trò giới* là những hành vi, trách nhiệm và quyền lợi gắn với giới tính, được duy trì qua kỳ vọng xã hội và chuẩn mực văn hóa. *Vai trò giới* là sản phẩm xã hội hóa, phản ánh kỳ vọng và cấu trúc văn hóa - xã hội. Các học giả như Butler, Beauvoir, Bourdieu, Mead, Ortner cho thấy vai trò giới mang tính biểu diễn, bị chi phối bởi quyền lực, nghi lễ và bối cảnh.

Kinh tế, xã hội trong luận án được hiểu là một cấu trúc gắn kết giữa đời sống vật chất, văn hóa và quan hệ xã hội. Hoạt động kinh tế không chỉ tạo ra thu nhập mà còn phản ánh vai trò, vị thế và sự thương lượng của phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh văn hóa – xã hội truyền thống. Đây là không gian đa chiều nơi kinh tế và xã hội đan xen, không thể tách rời.

Dòng họ là một đơn vị xã hội quan trọng trong đời sống tộc người, thường được tính theo huyết thống đơn tuyến (phụ hệ hoặc mẫu hệ). Điểm đặc biệt của người S'tiêng ở Bình Phước là tồn tại cả hai hệ thống huyết thống song song: S'tiêng Bù Lơ theo phụ hệ, S'tiêng Bù Đéc theo mẫu hệ.

Cộng đồng là tập hợp những cá nhân có chung địa bàn cư trú, kinh tế và văn hóa, tạo nên sự gắn kết bền chặt. Tuy nhiên, cộng đồng S'tiêng ở Bình Phước có tính đặc thù, dù cùng một tộc danh nhưng có sự khác biệt rõ rệt về

ngôn ngữ, văn hóa và tổ chức xã hội, cho thấy tính đa dạng và linh hoạt trong quá trình hình thành và phát triển tộc người.

1.1.2. Quan điểm tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu

Nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ Dân tộc học, sử dụng phương pháp quan sát tham dự và lắng nghe “*tiếng nói người trong cuộc*”, kết hợp giữa gặp gỡ trực tiếp và trao đổi qua mạng xã hội. Áp dụng hai góc nhìn *Emic* (từ bên trong) và *Etic* (từ bên ngoài) để phân tích sự biến đổi vai trò giới của phụ nữ S’tiêng trong bối cảnh hiện đại. Ngoài ra, nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ *Giới*, tập trung vào mối quan hệ giữa nam và nữ, không chỉ ở phương diện kinh tế, quyền quyết định trong gia đình và cộng đồng, mà còn mở rộng đến cơ hội học tập, tiếp cận dịch vụ xã hội và nắm bắt các nguồn lực. Việc thu thập dữ liệu được thực hiện với cả nam và nữ, nhằm hiểu rõ quan điểm về vai trò giới từ cả hai phía.

Nghiên cứu cũng sử dụng cách tiếp cận toàn diện, đặt vai trò giới trong bối cảnh kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Phước, so sánh giữa S’tiêng Bù Lơ (phụ hệ) và S’tiêng Bù Đéc (mẫu hệ). Đồng thời, nghiên cứu áp dụng phương pháp *so sánh đồng đại* (giữa hai cộng đồng) và *so sánh lịch đại* (theo thời gian) để phân tích sự thay đổi vai trò phụ nữ dưới tác động của các yếu tố xã hội.

Về lý thuyết, nghiên cứu dựa trên quan điểm “*Thương lượng với chế độ phụ quyền*” (Deniz Kandiyoti, 1988) để phân tích cách phụ nữ S’tiêng chủ động thích nghi và thương lượng vai trò của mình trong hệ thống phụ hệ và mẫu hệ. Lý thuyết này giúp lý giải cách phụ nữ không chỉ chịu sự chi phối của xã hội mà còn tìm kiếm cơ hội thay đổi vị trí của mình, tận dụng các chính sách hỗ trợ, đồng thời duy trì bản sắc văn hóa. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng áp dụng quan điểm hậu hiện đại, nhấn mạnh sự đa dạng về hệ tư tưởng và sự thay đổi của vai trò giới trong bối cảnh giao lưu, tiếp biến văn hóa như sự ảnh hưởng của tôn giáo: Thiên Chúa, Tin Lành và xu hướng đô thị hóa. Kết hợp với thuyết nữ quyền trong Nhân học, nghiên cứu không chỉ mô tả vai trò của phụ nữ mà còn lý giải cách mà các quan hệ giới được định hình, thay đổi và thể hiện trong bối cảnh kinh tế, xã hội của người S’tiêng.

1.2. Tổng quan về người S’tiêng ở tỉnh Bình Phước

1.2.1. Tộc danh và lịch sử tộc người

Hiện nay, tên gọi của dân tộc S’tiêng tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng luận án lựa chọn cách viết “S’tiêng” vì đây là cách gọi phổ biến trong cộng đồng, được chính người S’tiêng - như nhà nghiên cứu Điều Điều -

khẳng định là phù hợp với yếu tố ngôn ngữ và văn hóa bản địa. Cách viết này không chỉ mang tính bản địa mà còn được thừa nhận trong nhiều công trình nghiên cứu quốc tế, thể hiện xu hướng tôn trọng tiếng nói nội tại của cộng đồng. Việc sử dụng “S’tiêng” thay vì “Xtiêng” là lựa chọn mang tính văn hóa - xã hội, chứ không phủ nhận cách viết hành chính. Cộng đồng người S’tiêng hiện được chia thành hai nhóm chính: Bù Lơ (vùng cao) và Bù Đéc (vùng thấp), phản ánh sự đa dạng và linh hoạt trong tự nhận diện của họ, bao gồm cả cách dùng tộc danh.

Về lịch sử tộc người, các tài liệu khảo cổ và truyền thuyết cho thấy người S’tiêng có mặt tại Bình Phước từ rất sớm. Theo Trần Văn Ánh (2011), người S’tiêng đã phát triển từ thế kỷ II - III, mở rộng khu vực cư trú ở Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, trở thành một tộc người mạnh mẽ vào thế kỷ X. Các nghiên cứu của Ban Thường vụ Đảng ủy tỉnh Bình Phước (2000) cũng xác nhận người S’tiêng thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, cư trú lâu đời cùng với các dân tộc Mạ, Mnông.

Theo truyền thuyết, người S’tiêng có nguồn gốc từ ông Tiêng, một vị thần sinh ra từ bọt nước, tạo ra vạn vật và con người. Qua quá trình cộng cư với người Việt, Chăm, Khmer, người S’tiêng đã tiếp thu các kỹ thuật sản xuất và giao lưu văn hóa. Thế kỷ X-XI, vùng đất S’tiêng trở thành khu vực tranh chấp giữa Chân Lạp và Chăm Pa. Đầu thế kỷ XIX, người S’tiêng tiếp xúc với triều Nguyễn khi Bình Phước thuộc trấn Biên Hòa. Thế kỷ XIX-XX, sự xuất hiện của các nhà truyền giáo Tin Lành và các đồn điền cao su của thực dân Pháp đã làm thay đổi cuộc sống người S’tiêng, buộc họ phải rời khỏi vùng đất màu mỡ để vào sâu trong rừng. Nhìn chung, dù có ít tài liệu khảo cổ và lịch sử cụ thể, nhưng có thể khẳng định rằng người S’tiêng là cư dân bản địa lâu đời của Bình Phước, có sự thích nghi cao với điều kiện tự nhiên và quá trình biến đổi xã hội.

1.2.2. Dân số và phân bố dân cư

Bình Phước là tỉnh biên giới miền núi thuộc Đông Nam Bộ, tiếp giáp Campuchia với đường biên dài 240 km, có 4 cửa khẩu quốc gia và cấp tỉnh. Tỉnh có diện tích 6.874,41 km², cách TP. Hồ Chí Minh hơn 100 km, gồm 11 đơn vị hành chính với trung tâm là thành phố Đồng Xoài. Về địa lý - khí hậu, Bình Phước có địa hình đồi núi thấp, khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa mưa - khô rõ rệt. Sông Bé là con sông quan trọng cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, gắn liền với đời sống người S’tiêng. Hệ động thực vật

phong phú với nhiều loài hươu, nai, bò rừng, voi, lợn rừng, nhưng dần suy giảm do tác động của con người.

Người S'tiêng là tộc người bản địa lâu đời, phân bố ở hai khu vực cư trú chính: S'tiêng Bù Lơ (vùng cao) ở Phước Long, Bù Đăng; S'tiêng Bù Đéc (vùng thấp) ở Lộc Ninh, Bù Đốp, Bình Long, Chơn Thành. Lịch sử tộc người S'tiêng cho thấy họ đã có mặt ở Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ từ trước Công nguyên, phát triển mạnh vào thế kỷ X, nhưng dần bị ảnh hưởng bởi Chân Lạp, Chăm Pa, triều Nguyễn và thực dân Pháp. Sự xâm lấn của đồn điền cao su khiến người S'tiêng phải di dời vào sâu trong rừng.

Theo Tổng điều tra dân số 2019, Bình Phước có 994.679 người, trong đó người S'tiêng có 96.649 người, là tộc người đông thứ hai sau người Kinh. Họ phân bố chủ yếu ở Bù Đăng, Phước Long, Bình Long, Lộc Ninh, Chơn Thành và Bù Đốp. Bình Phước có hơn 41 dân tộc sinh sống, trong đó phụ nữ chiếm 49,57% dân số. Phụ nữ trong độ tuổi lao động (30-59 tuổi) chiếm 41,8%, có vai trò quan trọng trong kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ S'tiêng tham gia Hội Liên hiệp Phụ nữ còn thấp, phản ánh khó khăn trong công tác tập hợp phụ nữ tại địa phương.

1.2.3. Hoạt động kinh tế

Hoạt động kinh tế là chức năng thiết yếu của gia đình và xã hội, được thể hiện qua hai hình thức sinh kế chính của người S'tiêng: khai thác tự nhiên và kinh tế sản xuất. Hình thức khai thác tự nhiên đang dần mai một do tài nguyên suy giảm, trong khi kinh tế sản xuất - đặc biệt là nông nghiệp công nghiệp hóa (trồng điều, cao su, cà phê) - ngày càng phát triển. Ngoài ra, người S'tiêng cũng bắt đầu tham gia vào lao động làm thuê, dịch vụ và thủ công truyền thống. Dưới góc nhìn nhân học, các phương thức sản xuất này phản ánh không chỉ điều kiện sinh thái mà còn gắn với cấu trúc xã hội, vai trò giới và giá trị văn hóa của cộng đồng. Đây là cơ sở để phân tích sự biến đổi kinh tế, xã hội trong bối cảnh hiện đại.

1.2.4. Đặc điểm văn hóa, xã hội

Người S'tiêng trong quá trình cộng cư với các tộc người khác (Mạ, M'ông, Khmer) đã có sự giao lưu và tiếp biến văn hóa, tạo nên hai nhóm địa phương với đặc điểm văn hóa riêng: S'tiêng Bù Lơ sống gần người M'ông, có nhiều nét tương đồng về hôn nhân, tập tục ở rể, tục trả cửa, tục chôn cất...; S'tiêng Bù Đéc chịu ảnh hưởng của người Khmer, thể hiện qua nhà ở (nhà sàn), lễ hội (tát bầu, mừng lúa mới)...

Tổ chức xã hội: Xã hội S'tiêng truyền thống tổ chức theo đơn vị làng (*poh/wang*), do già làng (*tom poh*) đứng đầu. Tuy nhiên, hiện nay cách quản lý theo đơn vị hành chính nhà nước (trường thôn, hội đồng già làng, tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn thể...) đang thay thế dần. Điều này tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia các hoạt động cộng đồng và bộ máy quản lý.

Gia đình - Dòng họ: Người S'tiêng Bù Lơ theo phụ hệ, người S'tiêng Bù Đéc theo mẫu hệ, dẫn đến sự khác biệt trong tổ chức gia đình và dòng họ. Hiện nay, các gia đình hạt nhân (2 thế hệ, 3-5 người/hộ) phổ biến hơn, giảm tính gắn kết dòng họ. Trưởng tộc (*tom yau*) vẫn giữ vai trò hòa giải, tổ chức nghi lễ, bảo vệ dòng họ. Người S'tiêng có hơn 20 dòng họ nhưng trong giấy tờ hộ tịch đều dùng chung họ “Điêu” (nam: Điêu, nữ: Điêu Thị).

Phong tục ăn, mặc, ở: trang phục: trước đây, phụ nữ mặc váy dài, đàn ông đóng khố, ngày nay chuyển sang quần áo hiện đại, nhưng vẫn giữ trang phục truyền thống trong lễ hội; *ẩm thực:* lương thực chính là gạo, ngô, nổi bật với các món canh thut, canh bồi, thịt nướng,... Hiện nay, món ăn truyền thống chỉ xuất hiện trong các dịp quan trọng; *nhà ở:* trước đây, người S'tiêng Bù Lơ sống trong nhà sàn thấp, người S'tiêng Bù Đéc ở nhà sàn cao. Hiện nay, nhà truyền thống gần như biến mất, thay thế bằng nhà xây gạch, nhà bán kiên cố do tác động của chính sách hỗ trợ nhà ở.

Tôn giáo - Tín ngưỡng: trước đây, người S'tiêng theo tín ngưỡng vạn vật hữu linh, tổ chức lễ cầu mưa, lễ đâm trâu, hội mừng lúa mới. Hiện nay, do ảnh hưởng của Tin Lành và Công giáo, nhiều nghi lễ truyền thống dần mất đi, thay thế bằng lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh,...Tỉ lệ người theo Công giáo và Tin Lành chiếm đa số, thể hiện qua sự gia tăng nhanh số lượng nhà thờ, tín đồ.

Nghi lễ vòng đời: Sinh đẻ: Trước đây, phụ nữ tự cắt dây rốn cho con, nay đa phần sinh tại bệnh viện; Hôn nhân: Người S'tiêng Bù Lơ theo phụ hệ, đàn ông cưới vợ về nhà, người S'tiêng Bù Đéc theo mẫu hệ, chồng phải ở rể; Tang lễ: Người S'tiêng tin rằng người chết vẫn sống ở thế giới khác, do đó có nghi lễ bỏ mả (một năm sau khi mất). Hiện nay, một số nghi thức tang lễ chịu ảnh hưởng từ tôn giáo.

Ngôn ngữ và văn nghệ dân gian: Tiếng S'tiêng thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, không có chữ viết riêng, hiện dùng chữ Latinh để ghi chép.

Văn nghệ dân gian phong phú với dân ca (Tâm Pót/Pon Raw), múa Bà Bóng (T'râm), nghệ thuật cồng chiêng, nhạc cụ truyền thống (khèn, sáo pi, cồng chiêng, trống,...).

Tiểu kết chương 1

Người S'tiêng ở Bình Phước gồm hai nhóm địa phương chính là Bù Lơ (vùng cao) và Bù Đéc (vùng thấp), do quá trình cộng cư với các tộc người khác (M'ông, Khmer, Tày, Nùng, Việt,...), mỗi nhóm có những nét văn hóa riêng biệt. Đời sống của người S'tiêng đã có nhiều thay đổi tích cực, từ giáo dục được chú trọng, dân trí nâng cao đến sự phát triển đa dạng của kinh tế khi chuyển từ phát rừng làm rẫy sang định canh, trồng cây công nghiệp dài ngày (điều, cao su, cà phê) và cây ăn trái. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe ngày càng được cải thiện, trong khi các hình thức giải trí, truyền thanh, truyền hình trở nên phổ biến, giúp cung cấp thông tin hiệu quả hơn cho người dân. Đặc biệt, sự thay đổi mạnh mẽ về tôn giáo, tín ngưỡng khi người S'tiêng chuyển từ vạn vật hữu linh sang Công giáo/Tin Lành đã khiến nhiều phong tục, nghi lễ truyền thống bị mất đi hoặc biến đổi để phù hợp với bối cảnh hiện nay. Những biến đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức, quan niệm và hành xử của mỗi cá nhân trong cộng đồng, ảnh hưởng đến vai trò, vị thế của người S'tiêng trong đời sống hiện đại.

CHƯƠNG 2. VAI TRÒ PHỤ NỮ S'TIÊNG TRONG KINH TẾ

Chương 1 đã trình bày về tổ chức cộng đồng của người S'tiêng ở Bình Phước, với hai nhóm địa phương: S'tiêng Bù Lơ theo chế độ phụ hệ và S'tiêng Bù Đéc theo chế độ mẫu hệ. Sự khác biệt này dẫn đến những khác biệt trong gia đình, dòng họ, định hình nên khuôn mẫu giới với quan niệm, chuẩn mực, kỳ vọng và vai trò riêng của từng giới. Trong đó, hoạt động kinh tế thể hiện rõ ràng nhất sự khác biệt này, bởi gia đình không thể tồn tại bền vững nếu không đảm bảo vai trò là một đơn vị kinh tế. *Chương 2* sẽ tập trung miêu tả và phân tích vai trò của phụ nữ S'tiêng trong hoạt động kinh tế của gia đình, gắn với mối quan hệ giới trong việc sản xuất, trao đổi và tiêu dùng. Quan điểm của Deniz Kandiyoti được vận dụng để cho thấy rằng phụ nữ S'tiêng không thụ động mà có khả năng thương lượng, thích nghi linh hoạt nhằm khẳng định vị thế của mình trong gia đình và cộng đồng. Nội dung chương này sẽ đi sâu vào phân tích vai trò kinh tế của phụ nữ S'tiêng qua ba khía cạnh chính: *hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu dùng*.

2.1. Vai trò của phụ nữ S'tiêng trong hoạt động sản xuất

2.1.1. Phương thức sản xuất

Hoạt động kinh tế của người S'tiêng hiện nay gồm hai hình thức chính: khai thác tự nhiên đang thu hẹp dần và sản xuất nông nghiệp ngày càng phổ biến.

Phụ nữ S'tiêng vừa giữ vai trò bảo tồn tri thức truyền thống, vừa thể hiện năng lực thích ứng và quản lý kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi.

Hoạt động kinh tế truyền thống của người S'tiêng gồm khai thác tự nhiên, canh tác nương rẫy và chăn nuôi nhỏ lẻ. Trong đó, phụ nữ giữ vai trò quan trọng nhưng thường bị xem nhẹ trong hệ thống giá trị kinh tế. Dù theo mô hình phụ hệ (Bù Lor) hay mẫu hệ (Bù Đéc), họ đều có chiến lược ứng xử phù hợp để khẳng định vị thế. Khi khai thác tự nhiên mai một và nông nghiệp định canh phát triển, vai trò của phụ nữ S'tiêng càng thể hiện rõ hơn trong sản xuất, quản lý kinh tế hộ và duy trì tri thức văn hóa - xã hội.

Kinh tế phi nông nghiệp của người S'tiêng ngày càng phát triển với các hình thức như làm thuê, buôn bán, làm công nhân,... góp phần tăng thu nhập và đa dạng sinh kế. Phụ nữ S'tiêng không chỉ tham gia nông nghiệp truyền thống mà còn chủ động trong các hoạt động kinh tế mới, từ đó nâng cao quyền tự chủ và vị thế trong gia đình - xã hội. Đây là chiến lược “thương lượng” linh hoạt với các cấu trúc giới, dung hòa giữa truyền thống và hiện đại, như phân tích của Deniz Kandiyoti.

2.1.2. Phân công lao động

Phân công lao động theo giới trong cộng đồng S'tiêng chịu ảnh hưởng của khuôn mẫu văn hóa và cấu trúc xã hội, với phụ nữ chủ yếu gắn bó với công việc nội trợ, chăm sóc gia đình và tái sản xuất xã hội, trong khi nam giới đảm nhận lao động nặng nhọc ngoài gia đình. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện đại, phụ nữ S'tiêng ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế như buôn bán, làm thuê và sản xuất nông nghiệp, thể hiện chiến lược “thương lượng” nhằm nâng cao vai trò và vị thế. Trong phạm vi gia đình, họ vẫn giữ vai trò trung tâm trong các công việc phi kinh tế như nấu ăn, giặt giũ, chăm sóc con cái, và đặc biệt là giáo dục con trẻ - nơi người mẹ thường đảm nhận vai trò chủ đạo, góp phần truyền thụ tri thức, kỹ năng và giá trị văn hóa cho thế hệ sau. Phân tích theo hai nhóm S'tiêng Bù Lor (phụ hệ) và Bù Đéc (mẫu hệ) cũng cho thấy sự khác biệt trong mức độ chia sẻ trách nhiệm giữa các giới, nhưng nhìn chung, phụ nữ S'tiêng vẫn đóng vai trò quan trọng, không chỉ trong gia đình mà cả trong cộng đồng.

2.2. Vai trò phụ nữ S'tiêng trong hoạt động phân phối và tiêu dùng

2.2.1. Quyền sở hữu tài sản và tư liệu sản xuất

Quyền sở hữu tài sản và tư liệu sản xuất trong cộng đồng S'tiêng ở Bình Phước phản ánh rõ nét sự khác biệt giữa hai nhóm địa phương theo chế độ xã hội khác nhau. Ở nhóm S'tiêng Bù Lor (phụ hệ), tài sản được thừa kế theo dòng

cha, con trai - đặc biệt là con út - thường được hưởng phần lớn đất đai và nhà cửa, đồng thời nam giới đóng vai trò quyết định trong gia đình. Ngược lại, ở nhóm S'tiêng Bù Đéc (mẫu hệ), phụ nữ là người kiểm soát tài sản, con gái được hưởng thừa kế nhiều hơn, còn người chồng phải sống chung và đóng góp vào kinh tế gia đình nhà vợ. Hiện nay, quyền sở hữu tài sản ở cả hai nhóm có xu hướng bình đẳng hơn giữa con trai và con gái, nhưng dấu ấn của chế độ phụ hệ và mẫu hệ vẫn thể hiện rõ rệt trong cách phân chia tài sản và quyền quyết định tài chính. Trong các hộ gia đình, tài sản lớn như đất đai, nhà cửa thường được cả hai vợ chồng đứng tên chung, trong khi quản lý tiền bạc có sự khác biệt: ở Bù Đéc, phụ nữ kiểm soát tài chính nhiều hơn (60%), còn ở Bù Lơ, phụ nữ vẫn giữ tiền nhưng phải thương lượng nhiều hơn trong khuôn khổ phụ hệ.

Theo quan điểm của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng Bù Lơ thực hiện chiến lược *“kháng cự thụ động”* để gia tăng vị thế cá nhân bằng cách nội bộ hóa quyền lực trong gia đình, trong khi phụ nữ Bù Đéc có thể thương lượng trực tiếp dựa trên quyền sở hữu tài sản.

2.2.2. Hoạt động tiêu dùng

Hoạt động trao đổi, buôn bán của người S'tiêng đã có nhiều thay đổi theo thời gian. Trong xã hội truyền thống, việc trao đổi chủ yếu dựa trên hình thức vật đổi vật với các sản phẩm từ rừng và nương rẫy, do chưa sử dụng tiền làm phương tiện trung gian. Hiện nay, hình thức mua bán đã trở nên phổ biến hơn với tiền là công cụ chính, và các sản phẩm trao đổi chủ yếu là cây ăn trái, cây công nghiệp và nông sản. Mặc dù không có sự phân định rõ ràng về vai trò giới trong buôn bán, nhưng quan sát thực tế cho thấy nam giới thường đảm nhiệm công việc này, do họ là người trực tiếp thu hoạch và chăm sóc sản phẩm.

Trong các quyết định kinh tế của gia đình, cả hai vợ chồng thường cùng bàn bạc và đưa ra quyết định, đặc biệt là các vấn đề quan trọng như đầu tư, vay vốn, bán đất, hay sử dụng/bán sản phẩm để tránh rủi ro và đảm bảo sự thống nhất trong gia đình. Tuy nhiên, nam giới vẫn có vai trò quyết định nhiều hơn trong việc áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, do họ thường tham gia nhiều vào hoạt động lao động và có hiểu biết sâu hơn về các công nghệ mới. Ngược lại, phụ nữ có ảnh hưởng lớn trong các vấn đề chi tiêu hàng ngày như mua sắm đồ dùng, thực phẩm, đầu tư học tập và chăm sóc sức khỏe cho gia đình. Đặc biệt, ở cộng đồng S'tiêng Bù Đéc (mẫu hệ), phụ nữ có quyền quyết định cao hơn so với nam giới, trong khi ở S'tiêng Bù Lơ (phụ hệ), nam giới vẫn đóng vai trò chính trong các quyết định kinh tế quan trọng.

Bên cạnh đó, vai trò của phụ nữ còn thể hiện rõ trong việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, đặc biệt là các lễ hội của dòng họ và cộng đồng. Họ không chỉ quản lý ngân sách gia đình mà còn đóng góp tài chính vào các hoạt động xã hội. Ở S'tiêng Bù Đéc, phụ nữ có quyền quyết định cao hơn trong các khoản chi tiêu lễ hội so với nam giới, còn ở S'tiêng Bù Lơ, việc quyết định thường được thực hiện chung giữa cả hai vợ chồng. Điều này phản ánh đặc điểm của xã hội mẫu hệ, nơi phụ nữ giữ vai trò chính trong việc quán xuyến tài chính gia đình và cộng đồng.

Ngoài ra, phụ nữ S'tiêng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc chi tiêu cho các hoạt động tự nguyện của thôn, xã. Kết quả khảo sát cho thấy phụ nữ có xu hướng tham gia vào các hoạt động cộng đồng nhiều hơn nam giới, đặc biệt ở nhóm S'tiêng Bù Đéc. Điều này cho thấy vị trí của họ không chỉ giới hạn trong gia đình mà còn lan rộng ra các hoạt động xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng.

Tiểu kết chương 2

Chương hai phân tích vai trò kinh tế của phụ nữ S'tiêng trong hai mô hình xã hội: phụ hệ (Bù Lơ) và mẫu hệ (Bù Đéc). Phụ nữ tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, buôn bán nhỏ và ngày càng đóng góp nhiều hơn trong các hoạt động kinh tế thị trường như làm thuê, cạo mủ cao su, làm công nhân. Họ giữ vai trò chính trong quản lý chi tiêu gia đình, chăm sóc con cái và có tiếng nói trong các quyết định tài chính. Sự khác biệt về quyền sở hữu và vai trò kinh tế giữa hai nhóm phản ánh rõ đặc trưng của mô hình xã hội. Qua đó, chương này cho thấy phụ nữ S'tiêng không chỉ duy trì vai trò truyền thống mà còn thích ứng, mở rộng vị thế trong kinh tế gia đình và cộng đồng hiện đại.

CHƯƠNG 3. VAI TRÒ PHỤ NỮ S'TIÊNG TRONG XÃ HỘI

Chương 2 đã phân tích vai trò kinh tế của phụ nữ S'tiêng thông qua hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu dùng, phản ánh quan niệm cộng đồng và trách nhiệm cá nhân. *Chương 3* sẽ tiếp tục nghiên cứu vai trò của phụ nữ S'tiêng trong dòng họ và cộng đồng, dựa trên quan điểm của Simone de Beauvoir và Deniz Kandiyoti. Phụ nữ S'tiêng trong xã hội phụ hệ thương lượng để xây dựng quyền lực mềm, trong khi ở xã hội mẫu hệ, họ củng cố và khẳng định vai trò đã được trao.

3.1. Vai trò của phụ nữ trong dòng họ

Trong xã hội người S'tiêng, dòng họ là nền tảng duy trì văn hóa, kinh tế và quan hệ xã hội. Vai trò của phụ nữ trong dòng họ nhà mẹ đẻ và nhà chồng khác biệt giữa chế độ mẫu hệ và phụ hệ. Theo quan điểm *thương lượng* của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng định vị vai trò của mình qua việc thực hiện trách

nhệm, xây dựng quan hệ và điều chỉnh hành vi theo chuẩn mực giới. Hai nội dung chính được đề cập là quan hệ với dòng họ và việc thực hiện nghi lễ vòng đời. Trước đây, người S'tiêng sống theo mô hình đại gia đình với nhà dài do một nam giới lớn tuổi đứng đầu. Hiện nay, mô hình này không còn phổ biến, dẫn đến sự giảm mâu thuẫn nhưng cũng làm suy yếu sự gắn kết trong dòng họ.

3.1.1. Vai trò phụ nữ S'tiêng khi tham gia các hoạt động của dòng họ

Quan hệ dòng họ đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội và kinh tế của người S'tiêng, giúp duy trì gắn kết và hỗ trợ cộng đồng. Phụ nữ giữ vai trò trung tâm trong việc kết nối hai bên nội - ngoại, tham gia các nghi lễ và duy trì truyền thống. Theo quan điểm “*thương lượng phụ quyền*” của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng vừa tuân thủ khuôn mẫu giới vừa tạo ra ảnh hưởng trong gia đình và dòng họ.

Trong chế độ phụ hệ (S'tiêng Bù Lor), phụ nữ duy trì quan hệ với dòng họ nhưng ưu tiên nhà chồng, hỗ trợ chủ yếu qua sự hiện diện và tình cảm thay vì đóng góp kinh tế. Nam giới cũng có ý thức giữ quan hệ với gia đình vợ. Trong chế độ mẫu hệ (S'tiêng Bù Đéc), phụ nữ ở gần gia đình mình, giữ vai trò trung tâm trong dòng họ, trong khi nam giới hỗ trợ kinh tế và nhân lực cho nhà vợ.

Quan hệ với nhà chồng đòi hỏi phụ nữ cư xử khéo léo để duy trì vị trí trong gia đình. Họ tham gia các sự kiện quan trọng nhưng ít có quyền quyết định tài sản. Trong nghi lễ tôn giáo, nam giới thực hiện cúng bái, phụ nữ chỉ hỗ trợ chuẩn bị. Dù đóng vai trò lớn trong sinh hoạt dòng họ, phụ nữ chủ yếu đảm nhiệm công việc hậu cần hơn là ra quyết định.

3.1.2. Vai trò phụ nữ S'tiêng trong thực hiện nghi lễ vòng đời

Phụ nữ S'tiêng không chỉ tham gia các hoạt động chung của dòng họ mà còn giữ vai trò quan trọng trong các nghi lễ vòng đời như hôn nhân, sinh đẻ, nuôi con và tang lễ. Những nghi lễ này không chỉ gắn với cá nhân mà còn mang ý nghĩa cộng đồng, góp phần duy trì và củng cố mối quan hệ giữa các thành viên trong dòng họ.

Vai trò trong hôn nhân: hôn nhân của người S'tiêng có ba giai đoạn chính: lễ dạm hỏi, lễ hỏi và lễ cưới, với sự khác biệt giữa hai nhóm xã hội S'tiêng Bù Lor (phụ hệ) và S'tiêng Bù Đéc (mẫu hệ). Lễ dạm hỏi là bước đầu tiên, mang ý nghĩa xác lập mối liên kết giữa hai gia đình. Cô gái là nhân vật chính nhưng không có quyền tự quyết, mọi quyết định thuộc về cha mẹ, ông mai và dòng họ. Lễ hỏi là sự đồng thuận chính thức giữa hai gia đình, nhà trai chuẩn bị sính lễ (trâu, tiền, quần áo). Sính lễ này thuộc về cô gái, đảm bảo sự ổn định kinh tế trong hôn nhân.

Lễ cưới có sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm: S'tiêng Bù Lơ: Nhà trai rước dâu, cô dâu thực hiện nghi thức đập sừng trâu trước khi vào nhà chồng, thể hiện sự chấp nhận vai trò mới trong gia đình chồng. Nhà trai cũng thực hiện nghi thức đâm trâu để cúng thần linh; S'tiêng Bù Đéc: chú rể ở rể, lễ cưới diễn ra hai lần: “đám cưới heo” và “đám cưới trâu”. Nếu nhà trai không đủ sính lễ, chú rể phải ở rể đến khi hoàn thành nghĩa vụ. Sau cưới, cô dâu vẫn về thăm nhà chồng nhưng không sống chung và không làm dâu. Hiện nay, hôn nhân S'tiêng có nhiều thay đổi. Phụ nữ có quyền lựa chọn bạn đời hơn, tiêu chuẩn chọn vợ/chồng chú trọng đến nghề nghiệp, học vấn. Xu hướng kết hôn với người dân tộc khác ngày càng phổ biến.

Vai trò trong sinh đẻ và nuôi con: trước đây, phụ nữ S'tiêng sinh con tại nhà với sự hỗ trợ của bà mẹ, những phụ nữ có kinh nghiệm trong cộng đồng. Trong trường hợp sinh khó, nhiều phụ nữ khác sẽ hỗ trợ (phụ đẻ). Nếu người mẹ mất khi sinh, gia đình chồng phải bồi thường trâu, bò, *salun* cho gia đình vợ. Ở S'tiêng Bù Lơ: phụ nữ phải ra ở riêng trong một nhà tạm do quan niệm sản phụ “không sạch”; S'tiêng Bù Đéc: phụ nữ được chăm sóc tại nhà với sự quan tâm từ gia đình. Ngày nay, việc sinh con chủ yếu diễn ra tại các cơ sở y tế, tỷ lệ nguy hiểm khi sinh giảm. Việc chăm sóc trẻ cũng thay đổi, trẻ sơ sinh được tiêm phòng đầy đủ, cha mẹ ưu tiên đưa con đến bệnh viện thay vì dùng thuốc dân gian.

Vai trò trong tang lễ: theo quan niệm S'tiêng, thế giới người chết tồn tại song song với người sống. Vì vậy, người chết được chôn vào buổi chiều để linh hồn có thể dễ dàng nhập vào thế giới bên kia. Quan tài được đặt theo hướng mặt trời mọc hoặc lặn tùy theo giới tính của người mất. Trước đây, người chết được chôn cùng tài sản nhưng hiện nay không còn do lo ngại trộm cắp. Những người theo đạo Công giáo hoặc Tin Lành tổ chức tang lễ theo nghi thức tôn giáo. Trong tang lễ, phụ nữ chủ yếu lo nấu ăn, còn nam giới thực hiện các nghi lễ quan trọng như khăn vải, chôn cất.

Sự biến đổi trong vai trò của phụ nữ S'tiêng:

Dù có nhiều thay đổi, phụ nữ S'tiêng vẫn giữ vai trò quan trọng trong gia đình và cộng đồng. Họ tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định trong gia đình, đặc biệt là về chăm sóc con cái và tài chính. Tuy nhiên, trong các nghi lễ vòng đời, phụ nữ vẫn bị giới hạn trong những công việc mang tính hậu cần, còn các nghi thức linh thiêng và quyết định quan trọng do nam giới thực hiện. Điều này phản ánh sự bất bình đẳng giới còn tồn tại, nhưng đồng thời cũng cho thấy

sự thương lượng linh hoạt của phụ nữ trong xã hội S'tiêng để duy trì vị thế của mình.

3.2. Vai trò của phụ nữ S'tiêng trong cộng đồng

Theo Hoàng Bá Thịnh, vai trò cộng đồng gồm hai loại chính: *vai trò lãnh đạo/quản lý* và *vai trò tham gia các hoạt động chung*. Cả hai đều quan trọng trong sự phát triển bền vững của cộng đồng. Việc phụ nữ và nam giới cùng tham gia vào các hoạt động này giúp tăng tính đa dạng, bao trùm và tạo sự cân bằng trong xã hội. Đối với phụ nữ S'tiêng, việc tham gia hoạt động cộng đồng đòi hỏi sự linh hoạt trong cách ứng xử để đạt được các nhu cầu và nguyện vọng cá nhân trong bối cảnh văn hóa xã hội tộc người. Hoạt động cộng đồng là những hoạt động tự nguyện nhằm phát triển địa phương, tăng cường mối quan hệ xã hội và hỗ trợ nhau trong đời sống. Dù không mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp, nhưng chúng góp phần duy trì văn hóa và tinh thần đoàn kết.

Trong xã hội truyền thống, quản lý làng sóc thuộc về nam giới lớn tuổi có uy tín. Khi thực dân Pháp cai trị, hệ thống này thay đổi với sự xuất hiện của chánh tổng, trưởng sóc. Hiện nay, hệ thống quản lý địa phương theo chính quyền Nhà nước, với trưởng thôn, hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh,... Dù đã có hội đồng già làng giúp bảo tồn văn hóa truyền thống, nhưng vai trò của họ hiện nay chỉ mang tính tư vấn và hỗ trợ tổ chức lễ hội.

Vai trò phụ nữ trong lễ hội cộng đồng: lễ hội truyền thống như lễ phá bầu, lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới, cúng lúa chữa,... từng rất phổ biến nhưng nay dần mai một do ảnh hưởng của đạo Tin Lành và Thiên Chúa giáo. Trong lễ hội mừng lúa mới, vai trò phụ nữ chủ yếu là chuẩn bị thực phẩm, nấu nướng, giã gạo, còn nam giới mổ heo, trang trí cây nêu. Hiện nay, lễ hội đã thay đổi về hình thức tổ chức, ngôn ngữ chính sử dụng là tiếng Việt thay vì tiếng S'tiêng, và lễ hội không còn mang tính chất thiêng liêng như trước mà chủ yếu là hoạt động mang tính giải trí.

Tham gia hoạt động xã hội: phụ nữ S'tiêng ngày càng có nhiều thời gian hơn để tham gia các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, họ vẫn còn tâm lý e ngại do thiếu kiến thức về phong tục và trách nhiệm gia đình quá nặng nề.

Quản lý cộng đồng: trước đây, phụ nữ không tham gia vào quản lý cộng đồng mà chủ yếu là bà bói, bà bóng chuyên trừ tà, chữa bệnh. Hiện nay, do sự phát triển của hệ thống chính quyền, nhiều phụ nữ giữ các vị trí quan trọng như Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn thôn.

Ảnh hưởng của tôn giáo: Người S'tiêng hiện chủ yếu theo Tin Lành và Thiên Chúa giáo, làm thay đổi cách tổ chức các hoạt động cộng đồng. Các cán

bộ chính quyền địa phương phải nhờ Mục sư thông báo để người dân tham gia hoạt động.

Mức độ hài lòng về vai trò của phụ nữ trong cộng đồng: Kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt giữa hai nhóm S'tiêng Bù Lơ (phụ hệ) và S'tiêng Bù Đéc (mẫu hệ): S'tiêng Bù Lơ: Mức độ hài lòng cao (58% chấm 9-10 điểm), do phụ nữ trong xã hội phụ hệ không chịu trách nhiệm chính mà chỉ đóng vai trò hỗ trợ; S'tiêng Bù Đéc: Mức độ hài lòng thấp hơn (12% chấm 9-10 điểm), do phụ nữ trong xã hội mẫu hệ đóng vai trò trung tâm, chịu nhiều trách nhiệm hơn, dẫn đến áp lực lớn hơn và sự kỳ vọng cao hơn từ cộng đồng.

Tiểu kết chương 3

Phụ nữ S'tiêng đóng vai trò quan trọng trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, thể hiện qua sự khéo léo trong ứng xử, tham gia các nghi lễ quan trọng như đám cưới, sinh đẻ, tang lễ và lễ hội dòng họ. Sự thay đổi mô hình gia đình từ nhà dài truyền thống sang nhà trệt đã làm giảm sự gắn kết dòng họ, buộc phụ nữ phải linh hoạt hơn trong việc duy trì mối quan hệ. Theo quan điểm của Deniz Kandiyoti về thương thảo với chế độ phụ hệ, phụ nữ S'tiêng không chỉ giữ vai trò truyền thống mà còn dần khẳng định mình trong các hoạt động xã hội. Họ ngày càng tham gia nhiều hơn vào các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Thanh niên, Hội Nông dân, cũng như các hội nhóm tôn giáo trong bối cảnh phần lớn người S'tiêng theo Tin Lành và Thiên Chúa giáo. Nhờ sự thích ứng linh hoạt, họ không chỉ duy trì giá trị truyền thống mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng, khẳng định vị thế của mình trong đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội.

CHƯƠNG 4. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VAI TRÒ PHỤ NỮ S'TIÊNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHỤ NỮ S'TIÊNG HIỆN NAY

Chương 4 phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh kinh tế, xã hội hiện nay, dựa trên quan điểm của Deniz Kandiyoti về thương thảo giới. Phụ nữ S'tiêng phải điều chỉnh vai trò của mình để vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa thích nghi với các chuẩn mực và cấu trúc quyền lực mới trong xã hội. Các yếu tố tác động chính bao gồm chính sách của Đảng và Nhà nước, hội nhập kinh tế, đô thị hóa, giáo dục và sự thay đổi cấu trúc gia đình từ nhà dài sang hộ gia đình hạt nhân, làm suy yếu mối liên kết dòng họ và gia tăng trách nhiệm kết nối thế hệ lên vai phụ nữ. Mặc dù có nhiều cơ hội tham gia sản xuất, dịch vụ, tổ chức chính trị - xã hội, nhưng phụ nữ S'tiêng vẫn gặp rào cản từ định kiến giới và bất bình đẳng trong tiếp

cận nguồn lực. *Chương 4* cũng so sánh sự khác biệt trong chiến lược thương lượng vai trò giới giữa hai nhóm S'tiêng Bù Lơ phụ hệ và S'tiêng Bù Đéc mẫu hệ, nhằm nhận diện các thách thức hiện tại và dự báo xu hướng tương lai. Từ đó, đưa ra những giải pháp giúp phụ nữ S'tiêng nâng cao vị thế, vừa bảo tồn văn hóa truyền thống, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển trong xã hội hiện đại.

4.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò phụ nữ S'tiêng

4.1.1. Chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước

Các chính sách của Đảng và Nhà nước có tác động sâu rộng đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng S'tiêng, đặc biệt ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ trong cộng đồng này. Các chính sách về bình đẳng giới, giáo dục, y tế, sinh kế và bảo tồn văn hóa đã tạo điều kiện để phụ nữ S'tiêng nâng cao vị thế, từ việc tiếp cận giáo dục tốt hơn, tham gia vào các hoạt động kinh tế, đến việc đóng góp vào cộng đồng. Chính sách giáo dục giúp phụ nữ tiếp cận tri thức, mở rộng cơ hội nghề nghiệp nhưng vẫn gặp rào cản từ áp lực gia đình và định kiến xã hội. Chính sách y tế cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, nhưng hạn chế về cơ sở vật chất và nhân lực y tế vẫn là thách thức lớn. Chính sách sinh kế mở ra cơ hội cho phụ nữ tham gia vào nhiều lĩnh vực kinh tế, từ nông nghiệp đến buôn bán, du lịch cộng đồng, nhưng họ vẫn phải đối mặt với áp lực cân bằng giữa công việc và gia đình. Bên cạnh đó, chính sách bảo tồn văn hóa tạo cơ hội cho phụ nữ giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, góp phần giảm bớt định kiến giới trong cộng đồng. Tuy nhiên, phụ nữ S'tiêng vẫn đối mặt với những thách thức như bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực, trách nhiệm kép trong gia đình và xã hội. Dưới góc nhìn của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng đang thương thảo với các chuẩn mực truyền thống để thích nghi với sự thay đổi, từng bước khẳng định vai trò trong gia đình và cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

4.1.2. Kinh tế

Phụ nữ S'tiêng gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các cơ hội kinh tế so với nam giới, bao gồm mức lương thấp hơn, ít quyền sở hữu tài sản và hạn chế trong việc ra quyết định kinh tế gia đình. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ và thương mại đã mở ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với họ. Ngày nay, phụ nữ S'tiêng không chỉ tham gia vào nông nghiệp mà còn làm việc trong các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, công nghiệp và cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, định kiến giới và trách

nhệm gia đình vẫn là rào cản lớn khiến họ thường chọn công việc gần nhà, ít yêu cầu kỹ năng cao, dẫn đến thu nhập thấp hơn. Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi nhận thức về vai trò kinh tế của phụ nữ, giúp họ tiếp cận cơ hội nghề nghiệp tốt hơn nhưng định kiến văn hóa vẫn hạn chế cơ hội học tập và tham gia kinh tế của nhiều phụ nữ S'tiêng. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và di dân cũng làm thay đổi cấu trúc lao động và cuộc sống, buộc người dân phải thích nghi với mô hình kinh tế mới. Để nâng cao vai trò kinh tế của phụ nữ S'tiêng, cần có chính sách hỗ trợ về giáo dục, việc làm và đào tạo nghề, đồng thời thay đổi nhận thức cộng đồng về vị trí của họ trong nền kinh tế.

4.1.3. Văn hóa - xã hội

Bối cảnh văn hóa - xã hội hiện nay tác động mạnh mẽ đến vai trò của phụ nữ S'tiêng tại Bình Phước, đặc biệt là sự thay đổi cấu trúc gia đình, biến đổi văn hóa, chuẩn mực giới, giáo dục và truyền thông. Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa làm dịch chuyển từ gia đình nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân, tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động xã hội, nhưng cũng đặt ra thách thức khi họ phải cân bằng giữa vai trò gia đình và xã hội. Sự giao thoa văn hóa mở rộng nhận thức và thay đổi lối sống, nhưng cũng khiến giá trị truyền thống dần mai một, trong đó có vai trò của phụ nữ trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa. Truyền thông và mạng xã hội tạo điều kiện cho phụ nữ S'tiêng tiếp cận thông tin, học hỏi và tham gia nhiều lĩnh vực hơn, tuy nhiên, cũng mang đến nguy cơ bị ảnh hưởng bởi những giá trị ngoại lai và thông tin tiêu cực. Nhận thức về giới trong cộng đồng S'tiêng cũng thay đổi khi phụ nữ ngày càng tham gia vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, và xã hội, nhưng định kiến giới vẫn còn tồn tại, tạo áp lực đối với họ. Chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong giáo dục và đào tạo nghề, đã giúp nâng cao trình độ học vấn và năng lực của phụ nữ S'tiêng, tạo điều kiện để họ đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển cộng đồng. Nhìn chung, phụ nữ S'tiêng đang dần khẳng định vị thế của mình, tuy nhiên, vẫn cần sự hỗ trợ liên tục để giúp họ phát huy tối đa tiềm năng trong bối cảnh hiện đại hóa.

4.2. Mức độ hài lòng về vai trò phụ nữ S'tiêng và những định kiến giới đối với phụ nữ S'tiêng hiện nay

Phát triển là xu thế tất yếu của xã hội, và cộng đồng S'tiêng cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trong quá trình di dân đã tại Bình Phước để thực hiện luận án, tác giả đã có cơ hội tiếp xúc với nhiều nam nữ thuộc các độ tuổi, nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế và trình độ học vấn khác nhau. Qua đó, thu

thập ý kiến về sự biến đổi vai trò của phụ nữ cũng như những thay đổi trong đời sống của người S'tiêng.

4.2.1. Mức độ hài lòng về vai trò phụ nữ S'tiêng hiện nay

Tác giả Erwin Ardener cho rằng nhóm chi phối trong xã hội duy trì quyền lực thông qua sự biểu hiện, trong khi các “*nhóm câm lặng*” (mute group) như phụ nữ và dân tộc thiểu số thường bị hạn chế tiếng nói. Phụ nữ S'tiêng chịu tác động kép từ định kiến giới và bối cảnh văn hóa xã hội, khiến vai trò của họ gặp nhiều thách thức.

Kết quả khảo sát tại huyện Bù Đăng và Bù Đốp (2023) cho thấy mức độ hài lòng về vai trò phụ nữ S'tiêng trong gia đình (8.33/10) cao hơn trong cộng đồng (7.96/10). Nhóm S'tiêng Bù Lơ có mức độ hài lòng cao hơn so với S'tiêng Bù Đéc, phản ánh sự khác biệt trong quan niệm giới. Nam giới S'tiêng thường đánh giá cao vai trò của phụ nữ hơn chính bản thân họ, cho thấy sự thay đổi nhận thức về bình đẳng giới trong cộng đồng.

Phụ nữ S'tiêng ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, đồng thời có cơ hội học tập và phát triển bản thân. Tuy nhiên, áp lực từ việc cân bằng giữa gia đình và công việc vẫn là một rào cản. Nam giới S'tiêng cũng công nhận sự thay đổi này là tích cực, giúp gia đình bình đẳng hơn và mở rộng các mối quan hệ xã hội. Mặc dù có những lợi ích, sự thay đổi cũng đi kèm với thách thức, chẳng hạn như xu hướng giảm ý thức giữ gìn hạnh phúc gia đình.

4.2.2. Định kiến giới đối với phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh kinh tế, xã hội hiện nay

Phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh kinh tế, xã hội hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức do sự chuyển đổi vai trò trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Họ chịu áp lực kép giữa trách nhiệm truyền thống và hiện đại, đồng thời bị giới hạn bởi định kiến giới và nguy cơ mai một các giá trị văn hóa. Trong gia đình, phụ nữ vẫn gánh vác phần lớn công việc nội trợ và chăm sóc con cái, ngay cả khi họ tham gia vào các hoạt động kinh tế. Ở nhóm S'tiêng phụ hệ Bù Lơ, nam giới giữ quyền lực kinh tế và ra quyết định chính, khiến phụ nữ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc phát triển cá nhân. Ngược lại, ở nhóm mẫu hệ Bù Đéc, phụ nữ có quyền thừa kế tài sản và quản lý kinh tế gia đình, nhưng vẫn bị ràng buộc bởi trách nhiệm gìn giữ văn hóa dòng họ.

Trong cộng đồng, phụ nữ S'tiêng ít có cơ hội tiếp cận các nguồn lực kinh tế và thường bị giới hạn trong những công việc có thu nhập thấp, thiếu ổn định. Nhóm phụ hệ Bù Lơ vẫn duy trì quan niệm nam giới là trụ cột xã hội,

trong khi phụ nữ chỉ đóng vai trò hỗ trợ. Mặc dù nhóm mẫu hệ Bù Đéc có sự công nhận cao hơn đối với vai trò của phụ nữ, nhưng họ vẫn chịu áp lực nặng nề từ việc duy trì truyền thống và tham gia các nghi lễ văn hóa. Ngoài ra, định kiến xã hội còn ảnh hưởng đến việc học tập và lập gia đình của phụ nữ S'tiêng, khi họ thường bị kỳ vọng phải kết hôn sớm và đảm nhận vai trò nội trợ.

Dưới góc nhìn của Deniz Kandiyoti, phụ nữ S'tiêng không chỉ là những đối tượng thụ động mà đang thương lượng để tái định hình vai trò của mình. Họ vừa duy trì các giá trị truyền thống vừa tìm cách tham gia vào các hoạt động kinh tế và xã hội để nâng cao vị thế của bản thân. Những thay đổi tích cực, dù diễn ra chậm, đã giúp phụ nữ S'tiêng có nhiều cơ hội học tập, phát triển nghề nghiệp và tham gia vào các tổ chức hỗ trợ phụ nữ. Tuy nhiên, để phụ nữ S'tiêng thực sự đạt được sự bình đẳng, cần có sự thay đổi từ cộng đồng và chính sách nhằm phá vỡ các định kiến giới còn tồn tại.

4.3. Một số khuyến nghị để phát huy vai trò phụ nữ S'tiêng trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Phước hiện nay

4.3.1. Chú trọng đầu tư về giáo dục và đào tạo

Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển bền vững cho phụ nữ S'tiêng. Tuy nhiên, họ vẫn gặp nhiều rào cản như định kiến giới, khó khăn kinh tế và hạn chế về cơ sở vật chất giáo dục. Nhiều gia đình vẫn coi trọng vai trò nội trợ của phụ nữ hơn việc học tập, khiến con gái thường bị cắt giảm cơ hội giáo dục khi kinh tế khó khăn. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tham gia vào thị trường lao động hiện đại và nâng cao vị thế xã hội của họ.

Để giải quyết vấn đề này, cần có các biện pháp như thay đổi nhận thức về vai trò giới, hỗ trợ tài chính thông qua học bổng và miễn giảm học phí, cũng như nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục và đào tạo nghề. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ giáo dục như học trực tuyến cũng giúp phụ nữ S'tiêng dễ dàng tiếp cận kiến thức hơn. Những giải pháp này sẽ tạo điều kiện để họ phát triển toàn diện, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo tồn văn hóa cộng đồng.

4.3.2. Tạo điều kiện để phụ nữ S'tiêng tham gia hoạt động xã hội, giao lưu và hội nhập

Tham gia vào các hoạt động xã hội và hội nhập giúp phụ nữ S'tiêng không chỉ phát triển bản thân mà còn nâng cao vị thế trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Họ ngày càng tích cực tham gia vào các chương trình an sinh

xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và truyền dạy văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, phụ nữ S'tiêng vẫn đối mặt với thách thức từ định kiến giới và thiếu sự hỗ trợ từ gia đình, cộng đồng.

Để giải quyết những rào cản này, cần có các giải pháp như nâng cao nhận thức qua giáo dục và truyền thông, hỗ trợ đào tạo nghề và phát triển kinh tế để giúp họ tự chủ tài chính, đồng thời xây dựng môi trường hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng. Sự hỗ trợ từ chính phủ và các tổ chức xã hội sẽ giúp phụ nữ S'tiêng vượt qua thách thức, cân bằng giữa gìn giữ giá trị truyền thống và hội nhập hiện đại, từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

4.3.3. Nâng cao nhận thức về vai trò giới trong hôn nhân và gia đình người S'tiêng theo nếp sống mới

Vai trò của phụ nữ S'tiêng trong hôn nhân và gia đình đang thay đổi đáng kể dưới tác động của xã hội hiện đại. Họ ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế, nâng cao quyền lực và tiếng nói trong gia đình. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn đối mặt với định kiến truyền thống về trách nhiệm nội trợ, gây khó khăn trong việc cân bằng giữa công việc và gia đình. Sự hỗ trợ từ chồng, gia đình và chính sách của chính phủ là yếu tố quan trọng giúp họ thích nghi và phát triển.

Bên cạnh đó, hôn nhân đa sắc tộc ngày càng phổ biến, đòi hỏi sự thích nghi văn hóa và giáo dục con cái phù hợp. Đồng thời, việc nâng cao nhận thức về quyền bình đẳng, phòng chống bạo lực gia đình là cần thiết. Chính quyền và các tổ chức cần có chính sách hỗ trợ cụ thể để thúc đẩy bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ S'tiêng phát huy vai trò, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Tiểu kết chương 4

Biến đổi kinh tế, văn hóa và xã hội ở tỉnh Bình Phước đã tác động mạnh mẽ đến vai trò của phụ nữ S'tiêng, giúp họ từng bước nâng cao vị thế trong gia đình và cộng đồng. Hiện nay, phụ nữ S'tiêng không chỉ tham gia vào các hoạt động nông nghiệp mà còn mở rộng sang các lĩnh vực kinh tế, chính trị, và xã hội, nhờ vào chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, họ vẫn đối mặt với nhiều thách thức như hạn chế trong tiếp cận giáo dục, khó khăn trong cân bằng giữa công việc và gia đình, cũng như xung đột giữa giá trị truyền thống và hiện đại. Để phụ nữ S'tiêng phát huy tối đa tiềm năng, cần

có sự hỗ trợ liên tục từ chính sách nhà nước, cộng đồng và gia đình, đặc biệt trong giáo dục, hội nhập xã hội và phát triển bền vững.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy vai trò của phụ nữ S'tiêng trong bối cảnh đặc biệt của hai hình thái xã hội song song - mẫu hệ (Bù Đéc) và phụ hệ (Bù Lor) - tại Bình Phước. Bằng cách tiếp cận từ lý thuyết *“thương lượng với chế độ phụ quyền”* của Deniz Kandiyoti, nghiên cứu chỉ ra rằng phụ nữ S'tiêng không chỉ là đối tượng bị động trong xã hội mà là những chủ thể tích cực, biết thích ứng, thương lượng và kháng cự tinh tế với các quy chuẩn giới truyền thống. Luận án cũng đã làm rõ vai trò kinh tế, xã hội và văn hóa của phụ nữ S'tiêng: họ không còn là lao động phụ trợ mà ngày càng trở thành lực lượng kinh tế chủ chốt, họ có tiếng nói trong các quyết định tài chính và đóng góp về văn hóa, xã hội. Trong cộng đồng, phụ nữ tham gia nhiều hoạt động giáo dục, tổ chức nghi lễ, bảo tồn văn hóa và dẫn dắt định vị thế trong cả gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, những đóng góp này chưa được công nhận đầy đủ và phụ nữ vẫn phải gánh vác *“gánh nặng kép”* giữa công việc xã hội và trách nhiệm gia đình. Trong xã hội phụ hệ, phụ nữ chọn chiến lược ứng xử linh hoạt, dùng vai trò làm mẹ, vợ hoặc người gìn giữ văn hóa để xây dựng quyền lực mềm. Ngược lại, đối với mẫu hệ, phụ nữ giữ vai trò trung tâm trong quản lý tài sản và ra quyết định. Cả hai nội dung này cho thấy phụ nữ S'tiêng đều có những chiến lược riêng để mở rộng không gian hành động trong khuôn khổ truyền thống. Luận án không chỉ mô tả hiện trạng mà còn đề xuất chính sách trong bối cảnh cần tăng cường hỗ trợ giáo dục, kinh tế, nâng cao nhận thức giới, cải thiện hạ tầng và tạo môi trường xã hội công bằng. Điều này giúp phụ nữ S'tiêng phát huy tiềm năng, đóng góp vào phát triển bền vững của cộng đồng. Việc cân bằng giữa giá trị truyền thống và hiện đại là cách để nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ S'tiêng trong thời kỳ hội nhập.